

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 2-3 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống xuống chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 02/12 đến 06/12/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		01/12	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	02/12	03/12	04/12	05/12	06/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.81	-0.10	-0.43	1.85	1.89	1.92	1.90	1.85
						Min	0.61	-0.27	-1.20	0.55	0.49	0.44	0.41	0.38
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.78	-0.15	-0.03	1.82	1.86	1.89	1.87	1.82
						Min	0.33	-0.22	-0.76	0.27	0.21	0.16	0.13	0.10
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.91	-0.28	-0.58	1.87	1.84	1.82	1.80	1.78
						Min	1.36	-0.41	-0.92	1.28	1.43	1.37	1.34	1.30
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.92	-0.13	-0.18	1.96	2.00	2.03	2.01	1.96
						Min	0.53	-0.33	-1.09	0.47	0.41	0.36	0.33	0.30
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.88	-0.10	0.11	1.92	1.96	1.99	1.97	1.92
						Min	0.29	-0.15	-0.44	0.23	0.17	0.12	0.09	0.06
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.82	-0.14	-0.07	1.84	1.89	1.95	2.02	2.07
						Min	0.36	-0.25	-0.86	0.30	0.24	0.19	0.16	0.13
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.76	-0.22	-0.99	0.72	0.70	0.69	0.68	0.70
						Min	0.46	-0.39	-1.29	0.43	0.40	0.37	0.34	0.32
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.50	-0.08	-0.43	0.50	0.47	0.45	0.44	0.44
						Min	0.42	-0.10	-0.42	0.48	0.44	0.41	0.40	0.39
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.84	-0.16	-0.55	0.80	0.78	0.77	0.76	0.78
						Min	0.47	-0.28	-0.83	0.44	0.41	0.38	0.35	0.33
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.86	-0.17	-0.22	0.82	0.80	0.79	0.78	0.80
						Min	0.64	-0.24	-0.39	0.61	0.58	0.55	0.52	0.50
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.46	-0.11	-0.59	0.44	0.41	0.39	0.38	0.38
						Min	0.36	-0.18	-0.62	0.33	0.30	0.27	0.24	0.33
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.06	-0.13	-0.09	1.02	1.00	0.99	0.98	1.00
						Min	0.78	-0.22	-0.34	0.75	0.72	0.69	0.66	0.64
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.44	-0.13	-0.11	1.40	1.38	1.37	1.36	1.38
						Min	0.81	-0.30	-0.57	0.78	0.75	0.72	0.69	0.67
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.06	-0.12	-0.23	1.02	1.00	0.99	0.98	1.00
						Min	0.71	-0.21	-0.49	0.68	0.65	0.62	0.59	0.57

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI đến dưới BĐII từ 0.05-0.10m. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 02/12/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan